

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 856/TTr-SVHTTDL ngày 04/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

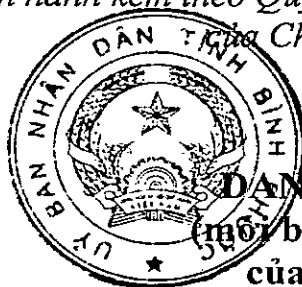
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT. 3K



Nguyễn Huy Phong

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*



**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)**

| STT | Mã số | Tên thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Trang |
|-----|-----------------|---|-----------|-------|
| 1 | T-BPC-258675-TT | Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn | Quảng cáo | 2 |
| 2 | T-BPC-258677-TT | Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo | Quảng cáo | 5 |
| 3 | TT T-BPC-258678 | Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam | Quảng cáo | 6 |
| 4 | T-BPC-258679-TT | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam | Quảng cáo | 10 |
| 5 | T-BPC-258680-TT | Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam | Quảng cáo | 14 |
| 6 | T-BPC-258681-TT | Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch vào Việt Nam | Du lịch | 18 |
| 7 | T-BPC-258682-TT | Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch ra nước ngoài | Du lịch | 26 |
| 8 | T-BPC-258684-TT | Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp đưa khách du lịch ra nước ngoài và đưa khách du lịch vào Việt Nam | Du lịch | 37 |

PHẦN II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. Lĩnh vực quảng cáo:

1. Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn: mã số hồ sơ. T-BPC-258675-TT

- *Trình tự thực hiện:*

+ Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn gửi trực tiếp 01 bộ hồ sơ thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện quảng cáo.

+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân thông báo sản phẩm quảng cáo. Trường hợp không đồng ý với các nội dung trong hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo của tổ chức, cá nhân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời, nêu rõ lý do và yêu cầu nội dung cần chỉnh sửa.

- *Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần hồ sơ:

* Văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo (theo mẫu);

* Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo;

* Bản sao giấy tờ chứng minh sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để quảng cáo theo quy định tại Điều 20 của Luật quảng cáo;

* Bản sao văn bản về việc tổ chức sự kiện của đơn vị tổ chức trong trường hợp quảng cáo cho sự kiện, chính sách xã hội;

* Ma-két sản phẩm quảng cáo in màu có chữ ký của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc chữ ký của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo. Trong trường hợp người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người quảng cáo là tổ chức thì phải có dấu của tổ chức;

* Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với băng-rôn;

* Bản phối cảnh vị trí đặt bảng quảng cáo;

* Bản sao giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đối với loại bảng quảng cáo phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật quảng cáo.

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

- *Thời hạn giải quyết*: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức, cá nhân.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản trả lời.

- *Phí, lệ phí*: Không.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

Thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn (Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC*: Không.

- *Căn cứ pháp lý của TTHC*:

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO SẢN PHẨM QUẢNG CÁO
TRÊN BẢNG QUẢNG CÁO, BĂNG-RÔN

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố.....

1. Tên người thực hiện:
- GPKD số do.....cấp (nếu là doanh nghiệp)
- Số chứng minh thư nhân dân:Ngày cấp:
- Nơi cấp: (nếu là cá nhân)
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
2. Nội dung trên bảng quảng cáo, băng-rôn:.....
3. Địa điểm thực hiện:.....
4. Thời gian thực hiện: từ ngày tháng năm.....đến ngàytháng...
năm...
5. Số lượng:.....
6. Phương án tháo dỡ (nếu có):
7. Tôi (chúng tôi) xin cam kết làm theo nội dung thông báo nêu trên và
tháo dỡ đúng thời hạn ghi trong thông báo. Nếu có sai phạm, tôi (chúng tôi)
hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

.....,ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

2. Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo: mã số hồ sơ. T-BPC-258677-TT

- *Trình tự thực hiện:*

+ Tổ chức, cá nhân tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chậm nhất là 15 ngày trước ngày tổ chức đoàn người quảng cáo.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không đồng ý với thông báo thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- *Cách thức thực hiện:*

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần hồ sơ:

Văn bản thông báo về nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo, số lượng người tham gia đoàn người thực hiện quảng cáo, thời gian và lộ trình thực hiện.

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức, cá nhân.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản trả lời.

- *Phí, lệ phí:* Không.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Không.

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:* Không.

- *Căn cứ pháp lý của TTHC:*

Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

3. Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam: mã số hồ sơ. TT T-BPC-258678

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện.

+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và gửi bản sao giấy phép đó đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

* Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài ký (theo mẫu);

* Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương của doanh nghiệp nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền nơi doanh nghiệp thành lập hoặc đăng ký kinh doanh xác nhận;

* Báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh được sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;

* Các giấy tờ (giấy đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương; báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương) phải dịch ra tiếng Việt và được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng thực và thực hiện việc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

- Phí, lệ phí: Có lệ phí nhưng chưa được Bộ Tài chính quy định cụ thể.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 6 ban hành

kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC*: Không.

- *Căn cứ pháp lý của TTHC*:

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI
DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ:.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tóm tắt quá trình hoạt động của doanh nghiệp:.....

Đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

Tên Văn phòng đại diện:

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện:(ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:(nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

- Họ và tên:.....Giới tính:.....

- Quốc tịch:.....

- Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân:.....

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Do:.....cấp ngày.....tháng.....năm.... tại.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Tài liệu gửi kèm bao gồm: Các giấy tờ quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

4. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam: mã số hồ sơ. T-BPC-258679-TT

- *Trình tự thực hiện:*

+ Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong các trường hợp dưới đây nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện, trong trường hợp: Thay đổi tên gọi; thay đổi phạm vi hoạt động; thay đổi người đứng đầu; thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung và gửi bản sao giấy phép đó đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần hồ sơ:

* Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài ký (theo mẫu);

* Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện có chứng thực.

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

- *Phí, lệ phí:* Có lệ phí nhưng chưa được Bộ Tài chính quy định cụ thể.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:* Không.

- *Căn cứ pháp lý của TTHC:*

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
CỦA DOANH NGHIỆP QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh).....

Giấy phép thành lập (đăng ký kinh doanh) số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tên Văn phòng đại diện (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....

.....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Giấy phép thành lập số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

.....

Số tài khoản ngoại tệ:..... tại Ngân hàng:.....

Số tài khoản tiền Việt Nam :..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân

Docấp ngày....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập với các nội dung cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh:.....

Lý do điều chỉnh:.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam: mã số hồ sơ. T-BPC-258680-TT

- *Trình tự thực hiện:*

+ Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong các trường hợp dưới đây nộp trực tiếp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện, trong trường hợp: thay đổi tên gọi hoặc nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài sang nước khác; thay đổi hoạt động của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài; giấy phép bị mất, rách.

+ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và gửi bản sao giấy phép đó đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời gian 03 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- *Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần hồ sơ:

* Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện do người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài ký theo mẫu do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

* Bản gốc Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp. Trường hợp Giấy phép bị mất phải có giấy xác nhận của cơ quan công an nơi bị mất Giấy phép.

+ Số lượng hồ sơ: (01) bộ.

- *Thời hạn giải quyết:* 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài.

- *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

- *Phí, lệ phí:* Có lệ phí nhưng chưa được Bộ Tài chính quy định cụ thể.

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài (Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:* Không.

- *Căn cứ pháp lý của TTHC:*

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

+ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

+ Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo.

Địa điểm, ngày... tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Tên doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài viết tắt (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Vốn điều lệ.....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Đại diện theo pháp luật: (đại diện có thẩm quyền)

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

Tên Văn phòng đại diện: (ghi theo tên trên Giấy phép thành lập).....

Tên viết tắt: (nếu có).....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Giấy phép thành lập số:.....

Do cấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Số tài khoản ngoại tệ:..... tại Ngân hàng:.....

Số tài khoản tiền Việt Nam :..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website: (nếu có).....

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (ghi cụ thể lĩnh vực hoạt động theo Giấy phép).....

Người đứng đầu Văn phòng đại diện:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Quốc tịch:.....

Số hộ chiếu/Chứng minh thư nhân dân:.....

Docấp ngày.....tháng.....năm..... tại.....

Chúng tôi đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập với lý do như sau:

.....

Chúng tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và tài liệu kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

Tài liệu gửi kèm bao gồm: Các giấy tờ quy định tại Khoản 3 Điều 23 của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

6. Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch vào Việt Nam: mã số hồ sơ. T-BPC-258681-TT

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thành việc thẩm định hồ sơ và gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch để xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn để đề nghị cấp giấy phép thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và văn bản đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp;

+ Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Tổng cục Du lịch thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và doanh nghiệp biết.

- Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

* Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 1);

* Bản sao giấy đăng ký kinh doanh;

* Phương án kinh doanh lữ hành (theo mẫu 2);

* Chương trình du lịch cho khách quốc tế;

* Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động kinh doanh lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành (theo mẫu 3);

* Bản sao thẻ hướng dẫn viên và hợp đồng của hướng dẫn viên với doanh nghiệp lữ hành;

* Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 4).

+ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch;

+ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

- Cơ quan thực hiện TTHC:

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Du lịch.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Lễ hành, Tổng cục Du lịch.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- *Kết quả của việc thực hiện TTHC*: Giấy phép.
- *Phí, lệ phí*: 2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính).
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:
 - + Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
 - + Phương án kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 28 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
 - *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:
 - + Tổ chức, cá nhân kinh doanh lữ hành phải thành lập doanh nghiệp;
 - + Có tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành là 250.000.000 đồng;
 - + Có ít nhất ba hướng dẫn viên được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế;
 - + Người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế phải có thời gian ít nhất bốn năm hoạt động trong lĩnh vực lữ hành. (Người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành gồm các đối tượng: giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp lữ hành hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp lữ hành chuyên kinh doanh lữ hành; thời gian làm việc trong lĩnh vực lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành được xác định bằng tổng thời gian trực tiếp làm việc trong các lĩnh vực sau: quản lý hoạt động lữ hành; hướng dẫn du lịch; quảng bá, xúc tiến du lịch; xây dựng và điều hành chương trình du lịch; nghiên cứu, giảng dạy về lữ hành, hướng dẫn du lịch).
 - *Căn cứ pháp lý của TTHC*:
 - + Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
 - + Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2007.
 - + Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.
 - + Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. Có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2002.

+ Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2009.

+ Thông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2010.

+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ**

Kính gửi: Tổng cục Du lịch
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố

1. Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
 Tên giao dịch:.....
 Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:.....- Fax:.....
 Website:..... - Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
 Giới tính:.....Chức danh:.....
 Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Giấy chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) số :.....
 Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số:nơi cấp:
 cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm..... đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày.....
 tháng.... năm
7. Tài khoản ký quỹ số.....tại ngân hàng.....
8. Đăng ký phạm vi kinh doanh lữ hành:
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.
9. Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

10. Cam kết:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh lữ hành và quy định của pháp luật liên quan.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế./.

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH LỮ HÀNH

1. Phạm vi kinh doanh lữ hành
2. Kế hoạch kinh doanh trong ba năm đầu
 - a. Thị trường mục tiêu theo phạm vi kinh doanh;
 - b. Loại hình du lịch dự kiến phục vụ khách;
 - c. Biện pháp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn cho khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
 - d. Biện pháp bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi thực hiện chương trình du lịch.
3. Tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh
 - Sơ đồ bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cấu thành;
 - Số lượng cán bộ, nhân viên trong đó tỷ lệ cán bộ, nhân viên có nghiệp vụ lữ hành;
 - Số lượng và danh sách hướng dẫn viên đã có thẻ hướng dẫn viên du lịch;
 - Số thẻ của hướng dẫn viên. Ngày tháng năm cấp. Nơi cấp.
4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh (trang thiết bị văn phòng, phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị khác)
5. Dự kiến kết quả kinh doanh trong ba năm đầu
 - Lượng khách (chia theo đối tượng khách):
 - Doanh thu:
 - Lợi nhuận trước thuế:
 - Lợi nhuận ròng (sau thuế):
 - Nộp ngân sách:

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**Thời gian hoạt động trong lĩnh vực lữ hành
của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành**

Họ và tên.....
Sinh ngày:.....tại.....
Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:.....
Ngày cấp.....nơi cấp.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện tại:.....

Đã có quá trình làm việc trong lĩnh vực lữ hành như sau:

| Thời gian | Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp | Chức vụ | Nhiệm vụ công tác |
|------------------|--------------------------------|---------|-------------------|
| Từđến..... | | | |
| Từđến..... | | | |
| Từđến..... | | | |

Trong thời gian làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên tôi đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của đơn vị và pháp luật.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của lời khai trên.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP NƠI NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
ĐÃ/ĐANG LÀM VIỆC**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm.....
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã giải thể, người đã sử dụng lao động có thể xác nhận thời gian làm việc cho người đề nghị nhưng phải có chứng thực của cơ quan, chính quyền nơi người đã sử dụng lao động đang công tác hoặc sinh sống.
- Trường hợp có một hoặc một số giấy tờ hợp pháp chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực lữ hành sau thì không cần phải có xác nhận của cơ quan:
 - + Hợp đồng lao động
 - + Quyết định thôi việc
 - + Bảo hiểm xã hội

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN TIỀN KÝ QUỸ KINH DOANH LỮ HÀNH

Căn cứ Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng (chi nhánh Ngân hàng)

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

Chứng nhận doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Chủ tài khoản:

Chức danh của Chủ tài khoản:

Đã nộp tiền ký quỹ với tổng số tiền là:

Số tiền bằng chữ:

Tại Ngân hàng

Vào ngày tháng năm

Tài khoản

Được hưởng lãi suất: Tiền gửi không kỳ hạn

Ngân hàng (Chi nhánh NH).....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

7. Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đưa khách du lịch ra nước ngoài: mã số hồ sơ. T-BPC-258682-TT

- Trình tự thực hiện:

+ Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thành việc thẩm định hồ sơ và gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch để xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn để đề nghị cấp giấy phép thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và văn bản đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp;

+ Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Tổng cục Du lịch thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và doanh nghiệp biết.

- Cách thức thực hiện:

Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

* Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 1);

* Bản sao giấy đăng ký kinh doanh;

* Phương án kinh doanh lữ hành (theo mẫu 2)

* Chương trình du lịch cho khách quốc tế;

* Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động kinh doanh lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành (theo mẫu 3);

* Bản sao thẻ hướng dẫn viên và hợp đồng của hướng dẫn viên với doanh nghiệp lữ hành;

* Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 4).

+ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- Thời hạn giải quyết:

+ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch;

+ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện TTHC:*

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Du lịch.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Lễ hành, Tổng cục Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Kết quả của việc thực hiện TTHC:* Giấy phép.

- *Phí, lệ phí:* 2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính).

- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lễ hành quốc tế (theo mẫu 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

+ Phương án kinh doanh lễ hành quốc tế (theo mẫu 28 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);

- *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh lễ hành phải thành lập doanh nghiệp;

+ Có tiền ký quỹ kinh doanh lễ hành là 500.000.000 đồng; (*)

+ Có ít nhất ba hướng dẫn viên được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế;

+ Người điều hành hoạt động kinh doanh lễ hành quốc tế phải có thời gian ít nhất bốn năm hoạt động trong lĩnh vực lễ hành. (Người điều hành hoạt động kinh doanh lễ hành gồm các đối tượng: giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp lễ hành hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp lễ hành chuyên kinh doanh lễ hành; thời gian làm việc trong lĩnh vực lễ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lễ hành được xác định bằng tổng thời gian trực tiếp làm việc trong các lĩnh vực sau: quản lý hoạt động lễ hành; hướng dẫn du lịch; quảng bá, xúc tiến du lịch; xây dựng và điều hành chương trình du lịch; nghiên cứu, giảng dạy về lễ hành, hướng dẫn du lịch).

- *Căn cứ pháp lý của TTHC:*

+ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

+ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2007.

+ Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

+ Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành. Có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2002.

+ Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2009.

+ Thông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2010.

+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ**

Kính gửi: Tổng cục Du lịch
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố

1. Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
 Tên giao dịch:.....
 Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... - Fax:.....
 Website:..... - Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
 Giới tính:..... Chức danh:.....
 Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Giấy chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) số :.....
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số:nơi cấp:
 cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm..... đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày.....
 tháng.... năm
7. Tài khoản ký quỹ số.....tại ngân hàng.....
8. Đăng ký phạm vi kinh doanh lữ hành:
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.
9. Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

10. Cam kết:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh lữ hành và quy định của pháp luật liên quan.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế./.

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH LỮ HÀNH

1. Phạm vi kinh doanh lữ hành
2. Kế hoạch kinh doanh trong ba năm đầu
 - a. Thị trường mục tiêu theo phạm vi kinh doanh;
 - b. Loại hình du lịch dự kiến phục vụ khách;
 - c. Biện pháp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn cho khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
 - d. Biện pháp bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi thực hiện chương trình du lịch.
3. Tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh
 - Sơ đồ bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cấu thành;
 - Số lượng cán bộ, nhân viên trong đó tỷ lệ cán bộ, nhân viên có nghiệp vụ lữ hành;
 - Số lượng và danh sách hướng dẫn viên đã có thẻ hướng dẫn viên du lịch;
 - Số thẻ của hướng dẫn viên. Ngày tháng năm cấp. Nơi cấp.
4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh (trang thiết bị văn phòng, phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị khác)
5. Dự kiến kết quả kinh doanh trong ba năm đầu
 - Lượng khách (chia theo đối tượng khách):
 - Doanh thu:
 - Lợi nhuận trước thuế:
 - Lợi nhuận ròng (sau thuế):
 - Nộp ngân sách:

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**Thời gian hoạt động trong lĩnh vực lữ hành
của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành**

Họ và tên.....

Sinh ngày:.....tại.....

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp.....nơi cấp.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Đã có quá trình làm việc trong lĩnh vực lữ hành như sau:

| Thời gian | Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp | Chức vụ | Nhiệm vụ công tác |
|------------------|-----------------------------------|---------|-------------------|
| Từđến..... | | | |
| Từđến..... | | | |
| Từđến..... | | | |

Trong thời gian làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên tôi đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của đơn vị và pháp luật.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của lời khai trên.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP NƠI NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
ĐÃ/ĐANG LÀM VIỆC**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm.....
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã giải thể, người đã sử dụng lao động có thể xác nhận thời gian làm việc cho người đề nghị nhưng phải có chứng thực của cơ quan, chính quyền nơi người đã sử dụng lao động đang công tác hoặc sinh sống.

- Trường hợp có một hoặc một số giấy tờ hợp pháp chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực lữ hành sau thì không cần phải có xác nhận của cơ quan:

- + Hợp đồng lao động
- + Quyết định thôi việc
- + Bảo hiểm xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN TIỀN KÝ QUỸ KINH DOANH LỮ HÀNH

Căn cứ Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng (chi nhánh Ngân hàng)

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

Chứng nhận doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Chủ tài khoản:

Chức danh của Chủ tài khoản:

Đã nộp tiền ký quỹ với tổng số tiền là:

Số tiền bằng chữ:

Tại Ngân hàng

Vào ngày tháng năm

Tài khoản

Được hưởng lãi suất: Tiền gửi không kỳ hạn

Ngân hàng (Chi nhánh NH).....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

8. Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp đưa khách du lịch ra nước ngoài và đưa khách du lịch vào Việt Nam: mã số hồ sơ. T-BPC-258684-TT

- *Trình tự thực hiện:*

+ Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thành việc thẩm định hồ sơ và gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch để xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn để đề nghị cấp giấy phép thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết;

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và văn bản đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp;

+ Trường hợp từ chối cấp giấy phép, Tổng cục Du lịch thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và doanh nghiệp biết.

- *Cách thức thực hiện:* Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

+ Thành phần hồ sơ:

* Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 1);

* Bản sao giấy đăng ký kinh doanh;

* Phương án kinh doanh lữ hành (theo mẫu 2);

* Chương trình du lịch cho khách quốc tế;

* Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động kinh doanh lữ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành (theo mẫu 3);

* Bản sao thẻ hướng dẫn viên và hợp đồng của hướng dẫn viên với doanh nghiệp lữ hành;

* Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu 4).

+ Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

- *Thời hạn giải quyết:*

+ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đến Tổng cục Du lịch;

+ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

- *Đối tượng thực hiện TTHC:* Tổ chức.

- *Cơ quan thực hiện TTHC:*

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Du lịch.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Lễ hành, Tổng cục Du lịch.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- *Kết quả của việc thực hiện TTHC*: Giấy phép.
- *Phí, lệ phí*: 2.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính).
- *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:
 - + Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lễ hành quốc tế (theo mẫu 27 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
 - + Phương án kinh doanh lễ hành quốc tế (theo mẫu 28 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
 - *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:
 - + Tổ chức, cá nhân kinh doanh lễ hành phải thành lập doanh nghiệp;
 - + Có tiền ký quỹ kinh doanh lễ hành là 500.000.000 đồng;
 - + Có ít nhất ba hướng dẫn viên được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế;
 - + Người điều hành hoạt động kinh doanh lễ hành quốc tế phải có thời gian ít nhất bốn năm hoạt động trong lĩnh vực lễ hành. (Người điều hành hoạt động kinh doanh lễ hành gồm các đối tượng: giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp lễ hành hoặc người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp lễ hành chuyên kinh doanh lễ hành; thời gian làm việc trong lĩnh vực lễ hành của người điều hành hoạt động kinh doanh lễ hành được xác định bằng tổng thời gian trực tiếp làm việc trong các lĩnh vực sau: quản lý hoạt động lễ hành; hướng dẫn du lịch; quảng bá, xúc tiến du lịch; xây dựng và điều hành chương trình du lịch; nghiên cứu, giảng dạy về lễ hành, hướng dẫn du lịch).
 - *Căn cứ pháp lý của TTHC*:
 - + Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.
 - + Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2007.
 - + Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.
 - + Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành. Có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2002.

+ Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2009.

+ Thông tư số 48/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2010.

+ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP
GIẤY PHÉP KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ

Kính gửi: Tổng cục Du lịch
 Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố

1. Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
 Tên giao dịch:.....
 Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:.....- Fax:.....
 Website:..... - Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
 Giới tính:.....Chức danh:.....
 Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Giấy chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) số :.....
 Ngày cấp:/...../.....Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số:nơi cấp:
 cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm..... đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày.....
 tháng.... năm
7. Tài khoản ký quỹ số.....tại ngân hàng.....
8. Đăng ký phạm vi kinh doanh lữ hành:
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;
 - Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

9. Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

10. Cam kết:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh lữ hành và quy định của pháp luật liên quan.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế./.

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH LỮ HÀNH

1. Phạm vi kinh doanh lữ hành
2. Kế hoạch kinh doanh trong ba năm đầu
 - a. Thị trường mục tiêu theo phạm vi kinh doanh;
 - b. Loại hình du lịch dự kiến phục vụ khách;
 - c. Biện pháp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn cho khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
 - d. Biện pháp bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi thực hiện chương trình du lịch.
3. Tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh
 - Sơ đồ bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cấu thành;
 - Số lượng cán bộ, nhân viên trong đó tỷ lệ cán bộ, nhân viên có nghiệp vụ lữ hành;
 - Số lượng và danh sách hướng dẫn viên đã có thẻ hướng dẫn viên du lịch;
 - Số thẻ của hướng dẫn viên. Ngày tháng năm cấp. Nơi cấp.
4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh (trang thiết bị văn phòng, phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị khác)
5. Dự kiến kết quả kinh doanh trong ba năm đầu
 - Lượng khách (chia theo đối tượng khách):
 - Doanh thu:
 - Lợi nhuận trước thuế:
 - Lợi nhuận ròng (sau thuế):
 - Nộp ngân sách:

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**Thời gian hoạt động trong lĩnh vực lữ hành
của người điều hành hoạt động kinh doanh lữ hành**

Họ và tên.....

Sinh ngày:.....tại.....

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp.....nơi cấp.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

Đã có quá trình làm việc trong lĩnh vực lữ hành như sau:

| Thời gian | Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp | Chức vụ | Nhiệm vụ công tác |
|------------------|--------------------------------|---------|-------------------|
| Từđến..... | | | |
| Từđến..... | | | |
| Từđến..... | | | |

Trong thời gian làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên tôi đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của đơn vị và pháp luật.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của lời khai trên.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
DOANH NGHIỆP NƠI NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
ĐÃ/ĐANG LÀM VIỆC**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm.....
NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã giải thể, người đã sử dụng lao động có thể xác nhận thời gian làm việc cho người đề nghị nhưng phải có chứng thực của cơ quan, chính quyền nơi người đã sử dụng lao động đang công tác hoặc sinh sống.
- Trường hợp có một hoặc một số giấy tờ hợp pháp chứng minh thời gian làm việc trong lĩnh vực lữ hành sau thì không cần phải có xác nhận của cơ quan:
 - + Hợp đồng lao động
 - + Quyết định thôi việc
 - + Bảo hiểm xã hội

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN TIỀN KÝ QUỸ KINH DOANH LỮ HÀNH

Căn cứ Thông tư số 03/2002/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2002 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng (chi nhánh Ngân hàng)

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

Chứng nhận doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Chủ tài khoản:

Chức danh của Chủ tài khoản:

Đã nộp tiền ký quỹ với tổng số tiền là:

Số tiền bằng chữ:

Tại Ngân hàng

Vào ngày tháng năm

Tài khoản

Được hưởng lãi suất: Tiền gửi không kỳ hạn

Ngân hàng (Chi nhánh NH).....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)